

Bản án số: 176/2020/HSPT
Ngày: 15-7- 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Tồn**
Các thẩm phán: Ông **Nguyễn Xuân Điền**
Ông **Võ Ngọc Thông**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Dương Thị Tuyết Trinh** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Đinh Ngọc Kính** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 15 tháng 7 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 185/2020/TLPT-HS ngày 08 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo **Nguyễn Thành C (B)** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo **Trần Đình H (H max)** về tội “Không tố giác tội phạm”. Do có kháng cáo của các bị cáo **Nguyễn Thành C (B)** và **Trần Đình H (H max)** đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2020/HS-ST ngày 28-4-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1098/2019/QĐXXPT-HS ngày 26 tháng 6 năm 2020.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. **Nguyễn Thành C (B)**, sinh năm: 1989 tại Bình Định; nơi cư trú: Bình Định; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Thành P (chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1961; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Tốt; bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày: 08.11.2018 đến ngày 05.4.2019 thay thế bằng biện pháp cho bảo lãnh. Có mặt tại phiên tòa.

2. **Trần Đình H (H max)**, sinh năm: 1982 tại Bình Định; nơi cư trú: Bình Định; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Vĩnh L, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1950; vợ: Phùng Thị T, sinh năm 1984, con: Có 02 người

sinh năm 2004 và 2011; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Ngày 12.6.2015 bị TAND huyện P xử phạt 03 tháng 06 ngày tù về tội “Đánh bạc”, đã được xóa án tích; ngày 30.7.2019 bị cáo bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 11^h30’ ngày 08/11/2018, tại đường bê tông thuộc thôn X, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định, cơ quan CSĐT Công an huyện P bắt quả tang Phạm Thị Ngọc O đang tàng trữ trong người 01 gói nilon có chứa 2,856 gam Methamphetamine để đi bán cho các đối tượng nghiện, nhưng chưa kịp bán thì bị bắt, thu giữ. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của O tại phòng số 01 thuộc khu nhà trọ ở xã Cát N, huyện P thu giữ 120,3016 gam Methamphetamine; mở rộng khám xét tại phòng số 06 phát hiện Nguyễn Thành C đang tàng trữ 02 gói ma túy “đá” có khối lượng 0,3039 gam để sử dụng cùng với Trần Đình H, Thân Đào Thành N.

Ngoài ra, quá trình điều tra đã xác định được từ tháng 6/2018 đến ngày 08/11/2018, Phạm Thị Ngọc O đã 02 lần mua ma túy của Trần Tuấn H và một người không rõ họ tên địa chỉ, sau đó mang về phân chia thành các gói nhỏ để sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện, bị cáo đã trực tiếp đi bán và nhờ Lâm Văn H, Nguyễn Sơn H đi giao ma túy cho các đối tượng nghiện, cụ thể như sau:

- Từ cuối tháng 10/2018 đến tháng 11/2018, bị cáo O đã bán 06 lần 06 gói cho Lê Minh T có khối lượng 0,9114 gam, thu 2.400.000 đồng, thu lợi bất chính 1.944.300 đồng.

- Từ cuối tháng 10/2018 đến tháng 11/2018, bị cáo O đã bán 06 lần 06 gói cho Nguyễn Chí T có khối lượng 0,9114 gam, thu 3.000.000 đồng, thu lợi bất chính 2.544.300 đồng.

- Đầu tháng 11/2018, bị cáo O đã bán 02 lần 02 gói cho Huỳnh Văn T có khối lượng 0,3038 gam, thu 1.000.000 đồng, thu lợi bất chính 848.100 đồng.

- Ngày 08/11/2018, bị cáo O đã bán 01 lần 02 gói cho Nguyễn Thành C có khối lượng 0,3039 gam, với giá 1.000.000 đồng, C nợ chưa trả.

- Từ tháng 6/2018 đến tháng 11/2018, bị cáo O đã bán 06 lần 30 gói cho 06 đối tượng (không nhớ tên, tuổi, địa chỉ) ở huyện P có khối lượng 4,557 gam với thu 15.000.000 đồng, thu lợi bất chính 12.721.500 đồng.

- Từ tháng 6/2018 đến tháng 11/2018, bị cáo O đã giao Lâm Văn H bán 12 lần 12 gói ma túy đá cho các đối tượng nghiện ở P có khối lượng 1,9748 gam, thu 4.900.000 đồng mang về đưa lại cho O, thu lợi bất chính 4.412.600 đồng.

- Từ tháng 6/2018 đến tháng 11/2018, bị cáo O giao cho Nguyễn Sơn H bán 11 lần 11 gói ma túy đá cho các đối tượng nghiện ở P có khối lượng 1,8229 gam, thu 5.400.000 đồng mang về đưa cho O, O cho H 500.000 đồng, thu lợi bất chính 3.988.550 đồng.

Như vậy, từ tháng 6/2018 đến ngày 08/11/2018, O đã 44 lần bán 69 gói ma túy đá (Methamphetamine) có khối lượng 10,7852 gam thu 31.700.000 đồng, thu lợi bất chính 25.959.350 đồng, số tiền này O tiêu xài cá nhân hết. Trong đó, Lâm Văn H đi bán ma túy đá giúp O 12 lần 12 gói có khối lượng 1,9748 gam; Nguyễn Sơn H đi bán giúp O 11 lần 11 gói có khối lượng 1,8229 gam.

Trần Tuấn H là đối tượng không nghiện ma túy, nhưng vì hám lợi, nên vào ngày 24/10/2018, tại thị trấn N, huyện P, H đã gặp một đối tượng tên H1 (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) và đồng ý đi giao ma túy cho H1, H1 đưa cho H 01 gói ma túy đá (Methamphetamine) có khối lượng 85,0401 gam để đi bán cho Phạm Thị Ngọc O với số tiền 40.000.000đ (O đưa H 2.000.000 đồng tiền mặt và chuyển vào tài khoản của H 38.000.000đ). Sau khi nhận tiền từ O, H đem về đưa cho H1 40.000.000đ và H1 cho H 2.000.000đ tiền công bán ma túy giúp H1. Như vậy, Trần Tuấn H đã giúp H1 bán 01 lần 01 gói ma túy đá (Methamphetamine) có khối lượng 85,0401 gam, thu 40.000.000 đồng giao lại cho H1 và được H1 cho 2.000.000 đồng.

Nguyễn Thành C là đối tượng nghiện từ tháng 6/2018, để có ma túy để sử dụng, ngày 08/11/2018, C đã mua của Phạm Thị Ngọc O 01 lần 02 gói ma túy đá (Methamphetamine) có khối lượng 0,3039 gam với số tiền 1.000.000 đồng (C nợ chưa trả tiền). Sau khi mua ma túy của O, C cùng với Trần Đình H và Thân Đào Thành N mang đến phòng số 6 của dãy nhà trọ của O thuê để sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang, thu giữ số ma túy trên.

Trần Đình H là đối tượng nghiện từ năm 2018, từ tháng 7/2018, H quen biết và có mối quan hệ tình cảm với Phạm Thị Ngọc O, nên thường xuyên đến khu nhà trọ của O chơi và được O cho sử dụng ma túy không lấy tiền. Khi ở nhà trọ của O, H đã chứng kiến O mua ma túy về phân nhỏ để bán cho các đối tượng nghiện kiếm lời, nhưng H đã không tố giác hành vi phạm tội của O với các cơ quan pháp luật vì mục đích để được O tiếp tục cho ma túy sử dụng không lấy tiền.

- Tại Bản kết luận giám định số 188/PC09 ngày 09/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Định kết luận: Các hạt tinh thể đựng bên trong 06 gói nilon ghi thu của Phạm Thị Ngọc O (ký hiệu từ A1 đến A6) đều là ma túy loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 123,1576 gam; 02 gói nilon ghi thu của Nguyễn Thành C tại phòng trọ số 6 (ký hiệu A7, A8) đều là ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,3039 gam.

- Bản cáo trạng số 05/CT-VKS BD - P1 ngày 16/01/2020 của VKSND tỉnh Bình Định đã truy tố:

- Các bị cáo Phạm Thị Ngọc O, Trần Tuấn H, Lâm Văn H, Nguyễn Sơn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, trong đó: Phạm Thị Ngọc O bị truy tố theo điểm b khoản 4 Điều 251 BLHS; Trần Tuấn H bị truy tố theo điểm b khoản 3 Điều 251 BLHS, Lâm Văn H, Nguyễn Sơn H bị truy tố theo điểm b khoản 2 Điều 251 của BLHS.

- Bị cáo Nguyễn Thành C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

- Bị cáo Trần Đình H về tội “Không tố giác tội phạm” theo khoản 1 Điều 390 BLHS.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2020/HS-ST ngày 28/4/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thành C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Bị cáo Trần Đình H phạm tội “Không tố giác tội phạm”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành C 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 08.11.2018 đến 05.4.2019.

Áp dụng. khoản 1 Điều 390; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Trần Đình H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Trong vụ án này còn có các bị cáo Phạm Thị Ngọc O, Trần Tuấn H, Lâm Văn H, Nguyễn Sơn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” nhưng các bị cáo này không kháng cáo và không bị kháng nghị.

Ngày 8-5-2020 bị cáo Trần Đình H và ngày 11-5-2020 bị cáo Nguyễn Thành C có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thành C và Trần Đình H có đầy đủ nội dung theo thủ tục kháng cáo và nằm trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo hợp lệ.

Về nội dung đơn kháng cáo của bị cáo: Bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2020/HSST ngày 28/4/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã xét xử bị cáo Nguyễn Thành C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 20 (hai mươi) tháng tù; bị cáo Trần Đình H về tội “Không tố giác tội phạm” theo khoản 1 Điều 390 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 BLTTHS không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thành C và Trần Đình H giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Thành C thừa nhận: Ngày 08/11/2018, bị cáo đã mua 02 gói ma túy đá (Methamphetamine) có khối lượng 0,3039 gam của bị cáo Phạm Thị Ngọc O với số tiền 1.000.000 đồng và được bị cáo O cho nợ. Sau khi mua được ma túy, bị cáo cùng với bị cáo Trần Đình H và Thân Đào Thành N

mang đến phòng số 6 của dãy nhà trọ của O thuê để sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang, thu giữ số ma túy trên. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Trần Đình H, bị cáo khai nhận quen biết và có mối quan hệ tình cảm với bị cáo Phạm Thị Ngọc O. Bị cáo chứng kiến bị cáo O mua ma túy về phân nhỏ để bán cho các đối tượng nghiện kiếm lời nhưng H đã không tố giác hành vi phạm tội của bị cáo O với các cơ quan pháp luật vì mục đích để được O tiếp tục cho ma túy sử dụng không lấy tiền. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Không tố giác tội phạm” theo khoản 1 Điều 390 Bộ luật hình sự.

Như vậy Bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2020/HSST ngày 28/4/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã xét xử bị cáo Nguyễn Thành C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và bị cáo Trần Đình H về tội “Không tố giác tội phạm” là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thành C là nghiêm trọng trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. HĐXX sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ và tuyên xử bị cáo Nguyễn Thành C 20 (hai mươi) tháng tù là không nặng, tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên y án sơ thẩm.

Đối với bị cáo Trần Đình H biết rõ hành vi phạm tội của bị cáo O nhưng không tố giác với cơ quan chức năng gây ảnh hưởng đến công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi nhận thức được hành vi của mình là phạm tội nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó đối với bị cáo cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục và răn đe phòng ngừa chung. Cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 390; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS xử bị cáo Trần Đình H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù là đúng nhưng có phần nghiêm khắc. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cung cấp tài liệu đang điều trị bệnh tiểu đường thuộc loại nặng, điều kiện hoàn cảnh gia đình rất khó khăn nên HĐXX áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo sửa án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Trần Đình H.

[3] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[4] Bị cáo Nguyễn Thành C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Trần Đình H không phải nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành C; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Đình H, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Trần Đình H.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành C phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Thành C 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 08.11.2018 đến ngày 05.4.2019.

Tuyên bố bị cáo Trần Đình H phạm tội “*Không tố giác tội phạm*”. Áp dụng: Khoản 1 Điều 390; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Trần Đình H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Bị cáo Nguyễn Thành C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Trần Đình H không phải nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Bình Định;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Bình Định;
- Cơ quan CSTHAHS - Công an tỉnh Bình Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Cục THADS tỉnh Bình Định;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Tồn